

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DS-ST
Ngày: 31-3-2022
V/v tranh chấp tiền hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 288/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp tiền hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-DS ngày 16/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị A, sinh năm 1959; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Hà Thị L, sinh năm 1984; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/10/2021, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Bà Phan Thị A với ông Nguyễn Thanh S và bà Hà Thị L có mối quan hệ quen biết. Năm 2019 bà A có dựng 01 dây hụi 2.000.000 đồng do bà A làm chủ hụi, mỗi tháng khui hụi một lần vào ngày 20 tây, hụi gồm 18 phần. Ông S và bà L có tham gia chơi 01 phần hụi.

Vào ngày 20/10/2019 ông S, bà L hốt hụi và bà A đã chồng đủ tiền hụi 30.000.000 đồng theo giấy giao hụi ngày 20/10/2019. Trên giấy giao hụi ngày 20/10/2019 có chữ viết và chữ ký của ông S và bà L. Sau khi bà A giao tiền hụi thì ông S và bà L phải có nghĩa vụ đóng hụi chết mỗi tháng 2.000.000 đồng từ ngày 20/11/2019 đến ngày 20/01/2021 là hết. Tuy nhiên, ông S và bà L mới chỉ đóng 03 tháng hụi là 6.000.000 đồng. Ông S và bà L không đóng hụi chết từ ngày 20/02/2020 đến nay. Bà A đã nhiều lần yêu cầu ông S và bà L đóng hụi chết nhưng ông S và bà L cố tình không đóng số tiền hụi chết của 12 tháng còn lại. Do nhiều lần bà A yêu cầu ông S và bà L trả số tiền nợ hụi trên nhưng bà L và ông S cứ né tránh nên bà A khởi kiện. Nay bà A khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị L và ông Nguyễn Thanh S trả số tiền nợ hụi còn lại là 24.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/12/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa (bà Hà Thị L và ông Nguyễn Thanh S) thống nhất trình bày:

Ông S và bà L có mối quan hệ quen biết với bà Phan Thị A. Tháng 8/2019 ông S và bà L có tham gia chơi 01 dây hụi 2.000.000 đồng do bà A làm chủ hụi. Dây hụi có 18 phần, hụi mỗi tháng khui một lần vào ngày 20 tây hàng tháng, ông S và bà L có tham gia chơi một phần hụi. Vào ngày 20/10/2019 do cần tiền nên ông S và bà L có hốt hụi với số tiền 30.000.000 đồng. Khi hốt hụi thì ông S và bà L có ký tên nhận hụi vào giấy giao hụi ngày 20/10/2019 do bà A viết. Chữ ký trên giấy giao hụi đề ngày 20/10/2019 là của ông S và bà L. Đến ngày 20/01/2021 thì dây hụi mãn, ông S và bà L có đóng hụi chết đầy đủ cho bà A từ ngày 20/10/2019 cho đến ngày 20/01/2021 với số tiền đóng hụi chết mỗi tháng 2.000.000 đồng. Do tin tưởng nên ông S và bà L không có lấy lại giấy giao hụi ngày 20/10/2019 cũng như không làm giấy tờ gì khi đóng hụi chết cho bà A. Ông S và bà L không có chứng cứ chứng minh đã đóng hụi chết đầy đủ cho bà A. Nay bà A khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ hụi 12 tháng còn lại là 24.000.000 đồng thì bà L và ông S không đồng ý. Vì ông S và bà L đã đóng tiền hụi chết đầy đủ cho bà A và không còn nợ tiền hụi của bà A.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp tiền hụi.

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét gồm:

Đơn khởi kiện đề ngày 26/10/2021, chứng minh nhân dân của nguyên đơn (bản sao); sổ hộ khẩu nguyên đơn (bản sao); bản tự khai của nguyên đơn; Giấy giao hội ngày 20/10/2019; biên bản lấy lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp tiền hội. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp tiền hội”.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hội là 24.000.000 đồng. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm giấy giao hội ghi ngày 20/10/2019 thể hiện nguyên đơn có giao cho bị đơn số tiền 30.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận nội dung này nên đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.1] Quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền tiền hội chết của 03 tháng là 6.000.000 đồng và còn nợ lại nguyên đơn số tiền 24.000.000 đồng. Bị đơn cho rằng đã đóng tiền hội chết đầy đủ cho nguyên đơn và không còn nợ tiền hội của nguyên đơn. Ý kiến của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận. Đồng thời, bị đơn xác định không cung cấp được chứng cứ, chứng minh cho ý kiến của bị đơn. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 70, 72, 92, 147, 161, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 116, 117, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 16, 17, 24 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biểu, phường;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị A đối với ông Nguyễn Thanh S và bà Hà Thị L về việc “*Tranh chấp tiền hối*”.

Buộc ông Nguyễn Thanh S và bà Hà Thị L liên đới trả cho bà Phan Thị A số tiền 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông S và bà L không thanh toán số tiền trên, thì ông S và bà L còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh S và bà Hà Thị L phải chịu 1.200.000 (một triệu hai trăm ngàn) đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tuyên án (ngày 31/3/2022).

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Quang Bảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Mỹ Nguyễn Thị Thu Thu

Nguyễn Vũ Anh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan